HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 108 /CV-VASEP *V/v báo cáo tình hình SX XKTS và các vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, TTHC của DNTS tháng 11/2023*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi: - Văn phòng Chính phủ - CQ thường trực Tổ Công tác CC TTHC

- Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính

Phúc đáp công văn số 82/HĐTV ngày 20/10/2023 của Quý Hội đồng về việc tổng hợp khó khăn, vướng mắc định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, tiếp nối công văn số 89/CV-VASEP ngày 31/10/2023, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin tổng hợp tình hình SXXK thủy sản 10 tháng đầu năm 2023 và các vướng mắc, khó khăn hiện tại về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong hoạt động SXKD của DN thủy sản, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DN THỦY SẢN 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:

10 tháng đầu năm 2023, XK thủy sản của Việt Nam đạt gần **7,5 tỷ USD**, giảm **20%** so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó riêng kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 10/2023 đạt trên **863 triệu USD**, chỉ còn **thấp hơn 5%** so với cùng kỳ năm 2022.

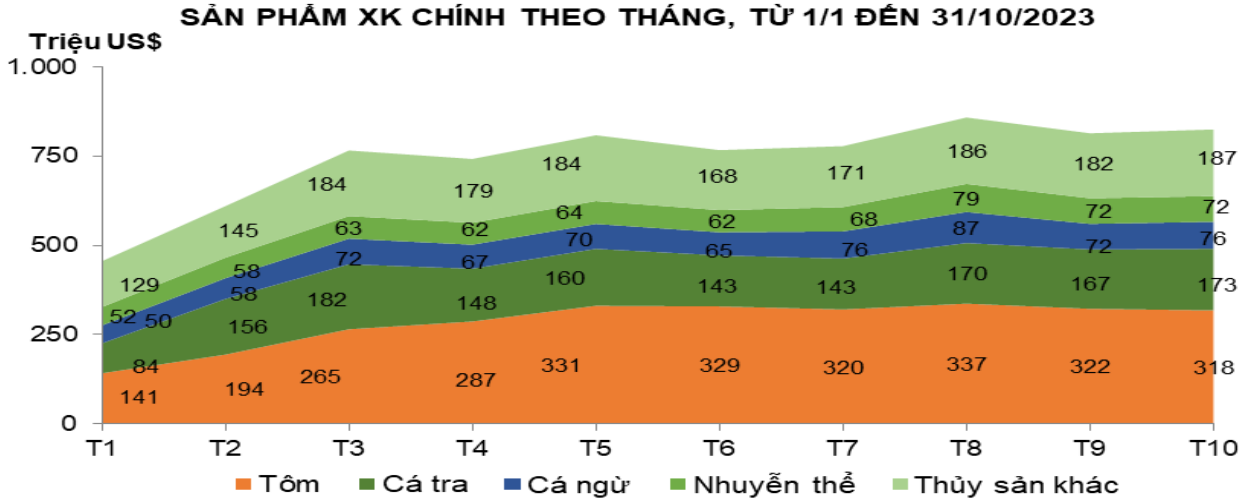

Tính tới hết tháng 10/2023, tôm chiếm **38%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản với giá trị **trên 2,84 tỷ USD, giảm 24,3 %** so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng trong tháng 10, xuất khẩu tôm đạt khoảng 318 triệu USD, giảm 11,6% so với tháng 10/2022.

Xuất khẩu cá tra trong tháng 10 đạt **172,5 triệu USD, giảm 3,7%** so với cùng kỳ năm 2022. Theo đó, tới hết tháng 10, xuất khẩu cá tra đạt trên 1,5 tỷ USD, giảm 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cá tra hiện đang có tín hiệu khả quan hơn, sau những thông tin tích cực về thị trường Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nhu cầu cá tra ở Trung Quốc đã giảm đáng kể từ đầu

năm 2023, nhưng doanh số bán phi lê cá tra tẩm bột đang có dấu hiệu tốt hơn ở thị trường này.

Xuất khẩu cá ngừ trong tháng 10 đạt 76 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2023 lên gần **693 triệu USD, giảm 21,6%** so với cùng kỳ năm 2022. Tới hết tháng 10/2023, cua ghẹ và giáp xác khác mang về **161 triệu USD, ít hơn 13.5%** so với cùng kỳ năm ngoái.

Các mặt hàng nhuyễn thể vẫn giữ tăng trưởng âm 16 % trong tháng 10/2023. Lũy kế 10 tháng đầu năm, xuất khẩu nhuyễn thể ghi nhận doanh số trên **651 triệu USD, giảm 14%**, trong đó mực và bạch tuộc đạt kim ngạch 537 triệu USD, giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu các loại cá biển khác trừ cá ngừ đạt khoảng 1,55 tỷ USD, giảm 8,8%; riêng trong tháng 10 đạt 162 triệu USD, giảm 13% so với năm 2022.

II. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DN THỦY SẢN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HỖ TRỢ:

Các khó khăn, vướng mắc của DN thủy sản phản ánh tại công văn số 89/CV-VASEP ngày 31/10/2023 của VASEP đã được Tổ Công tác CCTTHC chuyển tới các Cơ quan Quản lý Nhà nước liên quan để xử lý tại công văn số 102/TCTCCTTHC ngày 15/11/2023 của Tổ Công tác CCTTHC nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Bên cạnh các vướng mắc, khó khăn nói trên, Hiệp hội xin báo cáo các vướng mắc, khó khăn, bất cập được các DN thủy sản tiếp tục phản ánh trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:

1. **Các vướng mắc, bất cập liên quan đến chi phí tuân thủ quy định hành chính, chính sách thuế:**

1.1. Bất cập trong hướng dẫn về mức thuế GTGT đối với phế phẩm, phụ phẩm thủy hải sản:

Các công ty chế biến thủy hải sản có cả mặt hàng thủy hải sản đông lạnh (không qua gia nhiệt) và mặt hàng đông lạnh đã qua hấp, luộc chín. Nguyên liệu thủy sản sử dụng đầu vào của hai mặt hàng này đều giống nhau. Tuy nhiên, thuế suất thuế GTGT áp dụng khi công ty xuất bán phế liệu của 2 loại mặt hàng trên lại khác nhau, cụ thể là theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, thuế suất của các mặt hàng hàng phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm này được áp dụng như sau:

"1. Đối các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm được xác định là mặt hàng thủy hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản thông thường bằng các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính nêu trên bán cho DN, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại Khoản 5, Điều 5, Thông tư 219/2013/TT-BTC.

2. Đối các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm của các mặt hàng thủy hải sản được xác định là mặt hàng đã qua chế biến (luộc chín…) thì thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT theo mức thuế suất phổ thông là 10% theo quy định tại Điều 11, Thông tư 219/2013/TT-BTC."

(chi tiết xin xem tại link: https://baochinhphu.vn/muc-thue-gtgt-doi-voi-phe-pham-phu-pham-thuy-hai-san-102191894.htm?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo

Quy định như trên tạo ra các bất cập sau:

1. Điều này chưa phù hợp với tính thống nhất trong luật thuế: cùng một sản phẩm, bán cho cùng một khách hàng tại cùng một thời điểm nhưng lại có 2 thuế suất khác nhau, phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm của dây chuyền sản xuất sản phẩm sơ chế đông lạnh được hưởng không phải kê khai, nộp thuế GTGT còn cùng phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm tương tự nhưng của dây chuyền đông lạnh có gia nhiệt thì lại thuộc diện áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Như vậy, trên cùng một hóa đơn bán hàng của cùng một mặt hàng cho cùng một khách hàng nhưng DN lại phải tách thành hai dòng thuế suất GTGT khác nhau.

2. Hướng dẫn như trên chưa phù hợp với quy định tại Mục b.1 Khoản 3 Điều Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo danh mục hàng hóa NK Việt Nam:

   "b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, thực phẩm tươi sống, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng như sau:

   …

   Tôm nguyên liệu (được làm sạch, để nguyên con hoặc lặt đầu, bóc vỏ, xẻ lưng, rút tim, cắt bụng, ép duỗi thẳng, xếp vào vỉ, hút chân không, đông lạnh); mực tươi (làm sạch, phân loại, cắt khúc, xếp khuôn, cấp đông); cá file; tôm, cá cấp đông; hạt điều (được phơi khô, sàng, hấp, cắt tách, sấy khô, bóc vỏ lụa, hun trùng); lúa (thóc) xay xát ra gạo, gạo đã qua công đoạn đánh bóng; phế phẩm, phụ phẩm của sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản như tấm, trấu, cám, đầu tôm vỏ tôm, đầu cá, xương cá,

nội tạng và phế phẩm thu được sau giết mổ khác của động vật, mỡ tươi đều là sản phẩm chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu kinh doanh thương mại.”

3. Đi ngược chủ trương cải cách thuế của Chính phủ theo định hướng "*đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho DN*": DN thủy sản hàng ngày đều phải cử cán bộ phân loại phế liệu tươi (mặc dù bản chất của các phế liệu này đều giống nhau), tính toán phân bổ, chia tách hóa đơn cho riêng phế liệu của từng dây chuyền khiến DN tốn thêm nhân lực và chi phí. Trong khi đó, nhiều khách hàng cũng không chấp nhận khi mua cùng một loại sản phẩm từ cùng một DN nhưng lại phải chịu hai mức thuế suất GTGT khác nhau.

Kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn cho tất cả các Cục thuế địa phương và các DN để các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm thủy hải sản (dù của mặt hàng sơ chế hay chế biến) nhưng chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại.

1.2. Bất cập trong việc xuất hóa đơn hàng bán bị trả lai (hay trả lai hàng mua) của DN:

Việc xuất hóa đơn cho hàng bán bị trả lại hay trả lại hàng mua hiện nay của DN tại các địa phương đang gặp nhiều khó khăn do mặc dù cùng căn cứ theo các quy định chung là Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày19/10/2020 của Chính phhur quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 123/2020/NĐ-CP nhưng các Cục thuế địa phương đang hướng dẫn DN thực hiện theo các cách thức khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, đơn cử như sau :

a. Các văn bản hướng dẫn bên Mua lập hóa đơn trả lại hàng cho bên Bán:

- **Cục thuế TP HCM** có công văn số 8625/TB-CTTPHCM ngày 01/06/2023 v/v hướng dẫn xuất hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP và công văn 7589/CTTPHCM-TTHT ngày 30/06/2023 hướng dẫn DN trong trường hợp này phải xuất hóa đơn trả lại hàng mua cho người bán.
- **Cục thuế Bình Định** có công văn số 3168/CTBDI-TTHT ngày 13/09/2023 cũng hướng dẫn DN trong trường hợp này sẽ xuất hóa đơn trả lại hàng mua cho người bán.
- **Cục thuế Quảng ninh** có công văn số 9342-CTQNI-TTHT ngày 05/09/2023 hướng dẫn DN trong trường hợp này sẽ lựa chọn 1 trong 2 cách xuất hóa đơn là được xuất hóa đơn trả lại hàng mua hay được xuất hóa đơn hàng bán trả lại.

b. Các văn bản hướng dẫn bên Bán lập hóa đơn hàng bán bị trả lại để điều chỉnh /thay thế hóa đơn đã lập :

- **Cục thuế TP HCM** có công văn số 8999/TTPHCM-TTHT ngày 19/07/2023 hướng dẫn DN lập hóa đơn trong trường hợp người mua trả lại do không đúng quy cách chất lượng: *“người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập”*
- **Cục thuế TP Hà nội** có công văn số 67049/CTHN-TTHT ngày 15/9/2023 lại hướng dẫn trong trường hợp này “*người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP* ”

- **Tổng Cục Thuế** công văn số 4511/TCT-CS ngày 11/10/2023 hướng dẫn trong trường hợp này "*<u>người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa</u> để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập*"

<u>Trong thực tế trong hoạt động SX-KD</u>: với các DN bán hàng /giao hàng trên phạm vi toàn quốc (đơn vị mua hàng là Siêu thị, nhà hàng, cá nhân…,) hàng ngày phát sinh rất nhiều hóa đơn, khi bên mua phát hiện hàng bị lỗi,sai quy cách thì sẽ được phép đổi trả bằng cách gom lai cuối tuần /tháng trả lại 1 lần (để thuận tiện vận chuyển /giao nhận hàng trả lại). Bên mua sẽ thông báo cho bên bán (nhà cung cấp) và 2 bên lập Biên bản trả lai hàng mua. Biên bản ghi rõ bên mua xuất hóa đơn trả lại hàng cho bên bán (vừa là căn cứ hạch toán /kê khai thuế /và chứng từ vận chuyển hàng hóa trên đường (*như hương dẫn mục a nói trên*). Cũng có trường hợp bên bán xuất hóa đơn điều chỉnh giảm cho hóa đơn bán hàng đã lập, nếu biên bản thể hiện rõ người bán lập hóa đơn (*theo hướng dẫn mục b nói trên*).

<u>Trong khi đó, theo các công văn hướng dẫn ở trên, cơ quan thuế lại yêu cầu</u>: trong trường hợp này, bên mua phải hủy / thu hồi toàn bộ hóa đơn lại trả hàng mua đã lập gửi cho bên bán, đồng thời bên bán lập hóa đơn điều chỉnh (hàng bán trả lại) giao cho bên mua, sau đó các bên phải lập tờ khai điếu chỉnh lại toàn bộ thông tin. Điều này trước tiên sẽ chặn thủ tục hoàn thuế và sau đó DN còn có thể bị phạt hành vi lập hóa đơn sai theo quy định (nêu tại các công văn hướng dẫn ở trên).

Kiến nghị: đề nghị Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn thống nhất cho các biên liên quan để cho phép dù áp dụng bất kỳ thủ tục /hay hình thức trả hàng nào thì bên Mua – bên Bán vẫn được phép tự lựa chọn hình thức hóa đơn phù hợp với hoạt động kinh doanh của DN với điều kiện vẫn đảm bảo việc kê khai thuế thống nhất, phản ánh đúng bản chất giao dịch giữa hai bên.

1.3. Khó khăn trong kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn của cơ sở kinh doanh bỏ trốn, ngừng hoạt động, bị đóng mã số thuế, cưỡng chế hóa đơn:

Trong thời gian vừa qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng DN gặp vô vàn khó khăn, trong đó nhiều DN buộc phải đóng cửa, rời bỏ thị trường, bị đóng mã số thuế hoặc nghiêm trọng hơn là chủ DN bỏ trốn dẫn đến các DN từng nhận hóa đơn của các DN này đều rơi vào tình trạng *"tiến thoái lưỡng nan"* và đứng trước nguy cơ bị cơ quan thuế ra quyết định xử phạt vì hành vi *"khai sai"*, thực tế DN không thể biết trước được việc DN bán hàng đã bị đóng mã số thuế, ngừng hoạt động hoặc bỏ trốn, trường hợp biết thì DN mua hàng buộc phải loại hóa đơn đó ra, và dù có kê khai hay không kê khai thì DN mua hàng vẫn là bên chịu thiệt thòi khi rõ ràng lỗi không phải của mình (cá biệt có hóa đơn chỉ vài trăm ngàn nhưng mức phạt lên đến vài chục triệu đồng). Với mỗi tờ hóa đơn giá trị gia tăng không được hoàn thuế thì đồng nghĩa DN mất 10% thuế giá trị gia tăng và có thể phát sinh thêm thuế thu nhập DN, chưa kể nếu nộp chậm sẽ bị phạt vi phạm.

Kiến nghị: Theo quy định hiện hành khi DN xuất hóa đơn thì cơ quan thuế tiến hành xác minh và cấp mã, do đó hóa đơn đó phải được coi là hợp lệ và DN phải được hoàn thuế giá trị gia tăng. Cơ quan thuế cần có giải pháp phù hợp để phát hiện kịp thời những DN bỏ trốn, bị đóng mã số thuế. Đối với các DN kinh doanh có hợp đồng đầy đủ, thực tế có mua hàng, có thanh toán và hóa đơn đã được xuất hợp lệ thì không nên yêu cầu DN mua hàng phải giải trình làm rõ việc sử dụng hóa đơn đó để được khấu trừ hoàn thuế giá trị gia tăng.

2. Quan ngại trong việc quá nhiều đoành thanh tra, kiểm tra mỗi năm

Dưới góc độ quản lý Nhà nước, thanh tra, kiểm tra là hoạt động cần thiết nhằm đảm bảo kỷ cương và pháp luật được thực hiện nghiêm minh. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích từ việc thanh tra, kiểm tra đem lại, thì một vấn đề nổi lên không kém phần nan giải, đó là tình trạng hiện nay nhiều DN phải tiếp quá nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra trong một năm trong nhiều lĩnh vực khác nhau, nhất là cùng một nội dung, một lĩnh vực nhưng lại có nhiều đơn vị thanh tra, kiểm tra khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực Hải quan, Thuế, Môi trường,... dẫn đến tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Hoạt động thanh tra, kiểm tra với tần suất quá nhiều, cách thức thực hiện quá phiền hà như hiện nay đã và đang làm phát sinh chi phí cho DN, phần nào làm gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của DN, nhất là trong bối cảnh DN đang gặp rất nhiều khó khăn như: đơn hàng và giá cả sụt giảm, thiếu hụt lao động sản xuất, chi phí đầu vào tăng liên tục,… đi ngược lại với chủ trương của Chính phủ về công tác thanh kiểm tra đối với DN tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017:

"Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; trường hợp kế hoạch thanh tra trùng lặp, chồng chéo với hoạt động kiểm toán nhà nước thì chủ động phối hợp, trao đổi với Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ để thống nhất phương án xử lý theo quy định hiện hành, đảm bảo sự kế thừa kết quả thanh tra, kiểm toán, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, cần tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt theo tinh thần trên."

Kiến nghị: Cơ quan quản lý Nhà nước cần khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; cắt giảm hoạt động thanh tra, kiểm tra không cần thiết đối với DN, thực hiện đúng theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 20/CT-TTg của Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI

TỔNG THƯ KÝ

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.